

Exercise 1: Noun suffixes



	Thêm hậu tố N	Nghĩa theo N
1. Happy (adj)	→	Sự hạnh phúc
2. Impress (v)	→	
3. (v)	→ Preparation	Sự chuẩn bị
4. Renovate (v)	→	
5. Possible (adj)	→	Sự khả thi
6. Differ (v)	→ Difference	
7. Employ (v)	→	Sếp/Ông chủ
8. Analyze (v)	→	Sự phân tích
9.(v)	→ Development	
10. Emergent (adj)	→	Sự cấp bách